

Hướng dẫn giải bài tập Starter Unit Vocabulary 3 Tiếng Anh 6 Friends Plus (Chân trời sáng tạo) về: Basic adjective.

Giải bài tập Tiếng Anh 6 Starter Unit Vocabulary 3

Thực hiện các yêu cầu của SGK khi [giải bài tập Tiếng Anh 6 Chân trời sáng tạo](#) trang 8 về tính từ căn bản.

Exercise 1

Read the text. Match the words in blue with the opposites in the box. Then listen and check (*Đọc đoạn văn. Nói các từ màu xanh với những từ trái nghĩa ở trong bảng. Sau đó nghe và kiểm tra lại*)

unpopular bad new cheap horrible boring fast big

Trả lời

Nice - horrible; old - new; slow - fast ; good - bad; expensive - cheap;

small - big; popular - unpopular; interesting – boring

Audio

Send us your photos! What have you got ...

...in your pocket?

I've got money, a pen, my ID card for school (that photo isn't very nice!) and my mobile phone. It's old and slow now and it hasn't got a good camera. I want a new mobile, but they're expensive. (Paul)

...on your desk?

I've got books, one or two old video games, and these mini speakers. They're small, but they're really good. And I've got a photo of my cousins in Australia. They've got a pet parrot. His name's Sinbad and he's really popular with my cousins' friends. We haven't got a pet. (Ben)

...in your bag?

I've got my books for school, my mobile and I've got this present for my dad. He hasn't got this book. It's about cooking and it's very interesting (if you like cooking!). (Maria)

Dich

Gửi cho tớ những bức ảnh của cậu. Cậu có những gì....!

..... trong túi của cậu?

Tớ có tiền, một cát bút, một thẻ học sinh (tuy ảnh không được đẹp lắm) và điện thoại di động của tớ. Nó khá cũ và chậm, máy ảnh của nó cũng không tốt. Tôi muốn mua mua một chiếc điện thoại mới nhưng nó khá là đắt.

..... trên bàn của cậu?

Tớ có sách, một hoặc hai băng trò chơi điện tử cũ và những chiếc loa mini này. Chúng thì nhỏ nhưng chúng thật sự tốt. Và tớ còn có bức ảnh của họ hàng tớ ở Úc. Họ có một con vẹt, tên của nó là Sinbad và nó thật sự rất nổi tiếng với những người bạn của họ hàng tớ. Chúng tớ không có thú cưng.

..... trong cặp của bạn?

Tớ có sách để học ở trường, điện thoại di động quà sinh nhật bố tặng tớ. Anh ấy không có quyển sách này. Nó về nấu ăn và rất thú vị (nếu bạn thích nấu ăn).

Exercise 2

Read the text again and choose the correct answer (Đọc đoạn văn một lần nữa và chọn đáp án đúng)

1. Has Paul's mobile got a good camera?

a. Yes, it has. b. No, it hasn't.

2. Have Ben's cousins got a parrot?

a. Yes, they have. b. No, they haven't.

3. Has Maria got a present for her dad?

a. Yes, she has. b. No, she hasn't.

Trả lời

1.b (It's old and slow now and it hasn't got a good camera.)

2.a (And I've got a photo of my cousins in Australia. They've got a pet parrot.)

3.b (I've got my books for school, my mobile and I've got this present for my dad.)

Dich

1. Paul có điện thoại với máy ảnh tốt?

- Không, nó không có

2. Họ hàng của Ben có một con vẹt?

- Có, họ có

3. Maria có một món quà từ bố?

- Có, cô ấy có

Exercise 3

Study the Key Phrases. Write eight sentences about the things in the table. Use your ideas and Key Phrases. (Luyện tập các cụm từ khóa. Viết 8 câu về những thứ ở trong bảng. Sử dụng ý kiến và cụm từ khóa)

TV programme	Place	Person	Game or film
popular	big	nice	expensive
boring	horrible	popular	fast
good	old	interesting	new

KEY PHRASES
Adverbs of degree

It isn't very expensive. It's quite expensive.

It's very expensive. It's really expensive.

Trả lời

1. "Tom and Jerry" is a very popular cartoon on TV.

(Tom và Jerry và một phim hoạt hình rất nổi tiếng trên TV.)

2. News at 7 p.m is really good.

(Chương trình thời sự lúc 7 giờ tối thật sự hay.)

3. This castle is quite old.

(Lâu đài này khá cũ rồi.)

4. My school isn't very big.

(Trường học của tôi không lớn lắm.)

5. My mother is a really nice person.

(Mẹ tôi thật sự là một người tuyệt vời.)

6. My younger sister is very interesting.

(Em gái tôi rất thú vị.)

7. Soccer isn't a new sport.

(Bóng đá không phải là môn thể thao mới.)

8. Golf is a really expensive sport.

(Gôn là môn thể thao thật sự tốn kém.)

Exercise 4. Use it!

Work in pairs. Compare your sentences in exercise 3 (*Luyện tập theo cặp. So sánh các câu ở bài 3*)

- Mexico is a really big place.

- My city is really old.

Gợi ý tham khảo

1.

- News at 7 p.m is really good.

(Chương trình thời sự lúc 7 giờ tối thật sự hay.)

- News at 7 p.m is quite boring.

(Chương trình thời sự lúc 7 giờ tối khá nhàm chán.)

2.

- My school isn't very big.

(Trường học của tôi không lớn lắm.)

- My school is quite old.

(Trường học của tôi khá cũ rồi.)

3.

- My younger sister is very interesting.

(Em gái tôi rất thú vị.)

- My younger sister isn't very nice.

(Em gái tôi không ngoan lắm.)

7.

- Soccer isn't a new sport.

(Bóng đá không phải là môn thể thao mới.)

- Soccer is a very interesting sport.

(Bóng đá là môn thể thao rất thú vị.)

-/-

Giải bài tập Tiếng Anh 6 Starter unit Vocabulary 3 sách Chân trời sáng tạo do Đọc tài liệu tổng hợp, hi vọng sẽ giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 6 thật thú vị và dễ dàng.